HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2012

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 3 tháng 12 năm 2012

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 9 năm 2011

Những điểm nổi bật:

- Chỉ số PMI tăng cao hơn do tăng sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới
- Tình trạng tạo thêm việc làm được ghi nhận hai tháng liên tiếp
- Lạm phát giá đầu vào tiếp tục chậm lại

Đây là lần thứ tám bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Với kết quả 50,5 điểm trong tháng 11, so với 48,7 điểm trong tháng 10, chỉ số PMI ngành Sản xuất Việt Nam của HSBC được điều chỉnh theo mùa đã vượt trên ngưỡng trung bình 50 điểm lần đầu tiên trong 14 tháng qua. Mặc dù chỉ số tháng 11 chỉ thể hiện mức cải thiện nhỏ về các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất nói chung nhưng đây là mức cao nhất kể từ tháng 9/2011.

Sự cải thiện các điều kiện hoạt động phản ánh sự tăng trưởng trở lại của cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 11. Sản lượng đã tăng với mức độ lớn nhất kể từ tháng 9/2011 và từ đó kết thúc thời kỳ sụt giảm kéo dài suốt bảy tháng. Mức độ sản xuất chủ yếu được hỗ trợ bởi nhu cầu trong nước trong tháng 11, trong khi lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm. Những người tham gia khảo sát đưa ra nguyên nhân là do nhu cầu yếu kém ở khu vực châu Á và tình trạng tiếp tục suy thoái kinh tế ở châu Âu.

Tuy nhiên, số lượng đơn đặt hàng mới tổng thể tăng lên trở lại vào tháng 11, giúp kết thúc thời kỳ sụt giảm kéo dài suốt sáu tháng. Mặc dù mức tăng số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 11 khá nhỏnhưng lại là tốc độ tăng trưởng mạnh nhất kể từ tháng 4/2011. Trong khi đó, lượng công việc tồn đọng đã giảm tám tháng liên tiếp cho thấy năng lực hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Việt Nam không chịu nhiều sức ép.

Số lượng nhân công tiếp tục tăng cũng góp phần vào việc giảm lượng công việc tồn đọng trong tháng. Tốc độ tạo việc làm tăng nhẹ so với tháng 10 và là mức tăng đáng kể nhất trong một năm qua.

Yêu cầu về sản xuất cao hơn và số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên đã làm gia tăng hoạt động mua hàng hóa đầu vào lần đầu tiên kể từ tháng 3 vừa qua. Điều này đã giúp chấm dứt quá trình giảm tồn kho hàng mua 13 tháng liên tiếp trong lĩnh vực sản xuất. Số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy mức tồn kho hàng hóa trước sản xuất thấp hơn phản ánh sản lượng cao hơn dự kiến trong tháng 11. Hoạt động bán hàng được cải thiện cũng góp phần giảm lượng tồn kho hàng hóa thành phẩm với tốc độ nhanh nhất trong một năm qua.

Dữ liệu của tháng 11 cho thấy một số bằng chứng về các chiến lược giảm giá đã làm tăng số lượng đơn đặt hàng mới trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Giá xuất xưởng đã giảm bảy tháng liên tiếp và với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 8. Trong khi đó, gánh nặng chi phí trung bình tiếp tục tăng trong tháng 11 do ảnh hưởng củacác mặt hàng liên quan đến xăng dầu. Tuy nhiên, tốc độ gia tăng chi phí đã tiếp tục chậm lại so với mức cao của năm tháng được ghi nhận trong tháng 9.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

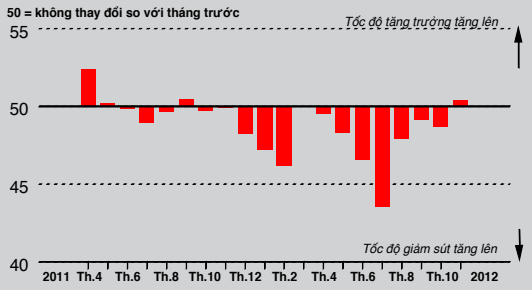

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

markit™

HSBC

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

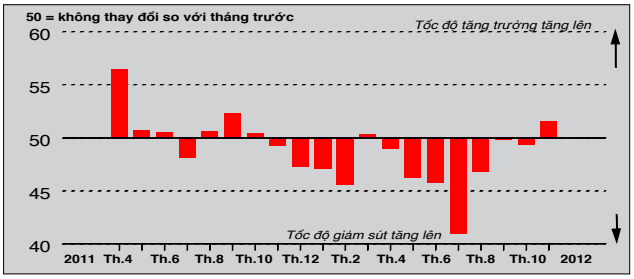

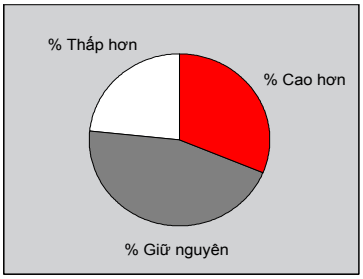

Dữ liệu của tháng 11 cho thấy sản lượng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tăng trở lại sau thời kỳ suy giảm kéo dài bảy tháng. Mặc dù chỉ số sản lượng được điều chỉnh theo mùa chỉ thể hiện một mức tăng nhẹ nhưng kết quả chỉ số tháng 11 là cao nhất kể từ tháng 9/2011. Sản lượng cao hơn có được là do số lượng công việc mới nhiều hơn, đặc biệt là từ các khách hàng trong nước.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

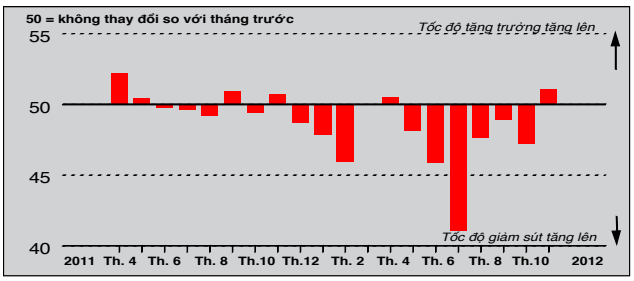

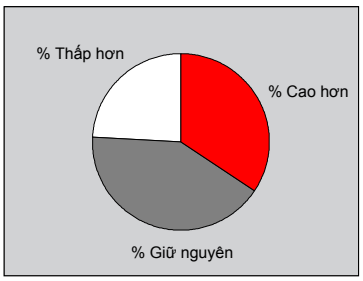

Chỉ số đơn đặt hàng mới được điều chỉnh theo mùa có kết quả trên ngưỡng không thay đổi 50 điểm trong tháng 11. Dữ liệu tháng 11 cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhẹ. Tuy nhiên, kết quả chỉ số của tháng 11 cao hơn hẳn mức thấp của ba tháng được ghi nhận trong tháng 10 và là mức cao nhất kể từ tháng 4/2011. Các nhà sản xuất nhìn chung cho biết đã có sự cải thiện về nhu cầu nói chung, mặc dù đơn đặt hàng xuất khẩu có giảm.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

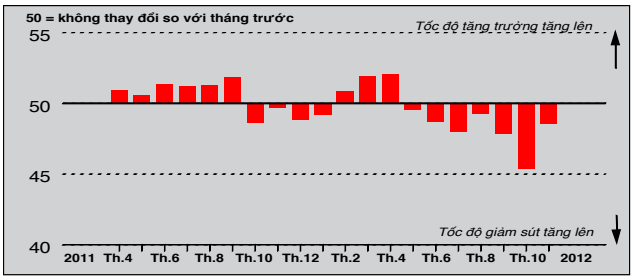

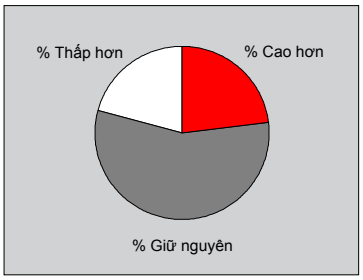

Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới từ nước ngoài tiếp tục giảm từ đó kéo dài thời kỳ giảm thành bảy tháng. Tuy nhiên, tốc độ giảm đã chậm lại so với mức thấp kỷ lục ghi nhận trong tháng 10, và là mức thấp nhất kể từ tháng 8. Các công ty báo cáo giảm số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới thường nêu lý do nhu cầu ở các nước châu Á tương đối yếu, và tình trạng suy giảm kinh tế đang diễn ra ở châu Âu.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

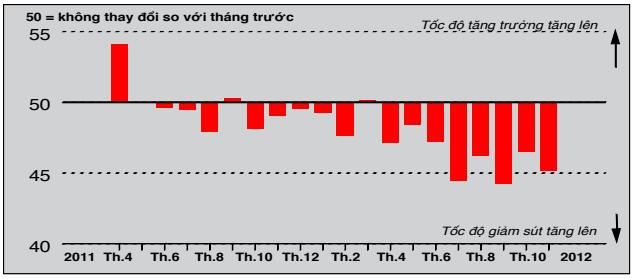

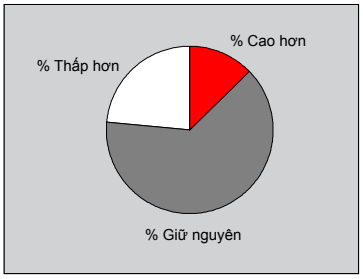

Công việc tồn đọng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục giảm trong tháng 11 cho thấy năng lực hoạt động không chịu nhiều áp lực. Chỉ số công việc chưa được thực hiện được điều chỉnh theo mùa có kết quả dưới ngưỡng trung bình 50 điểm tám tháng liên tiếp.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

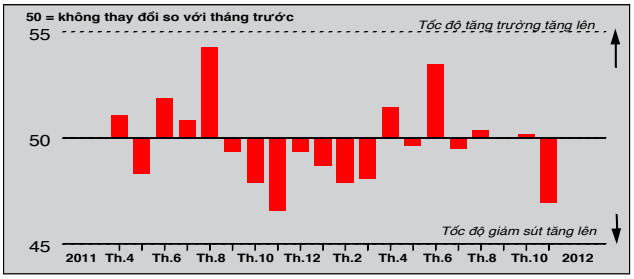

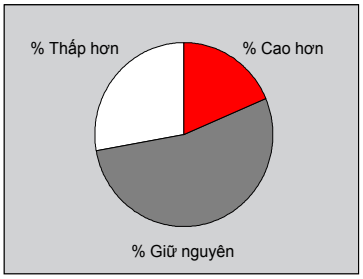

Tồn kho hàng hóa sau sản xuất trong tháng 11 đã giảm lần đầu tiên trong bốn tháng qua. Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm được điều chỉnh theo mùa đã cho thấy tốc độ giảm nhanh nhất trong một năm. Một số nhà sản xuất cho rằng hoạt động bán hàng mạnh hơn dự kiến đã làm giảm lượng hàng hóa tồn kho thành phẩm.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

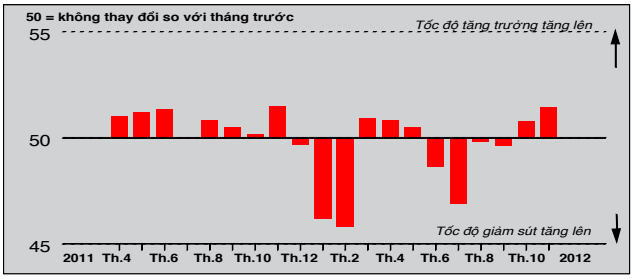

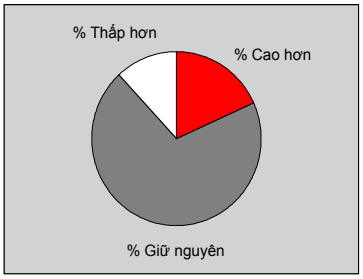

Trong tháng 11 mức tăng việc làm được ghi nhận tháng thứ hai liên tiếp. Mặc dù chỉ số việc làm được điều chỉnh theo mùa cho thấy tốc độ tạo việc làm là nhỏ, nhưng mức tăng gần đây nhất về số lượng lao động là mức tăng đáng kể nhất trong một năm. Số nhân viên được tuyển dụng thêm chủ yếu là để đáp ứng lượng đơn đặt hàng mới tăng lên trong kỳ khảo sát tháng 11.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

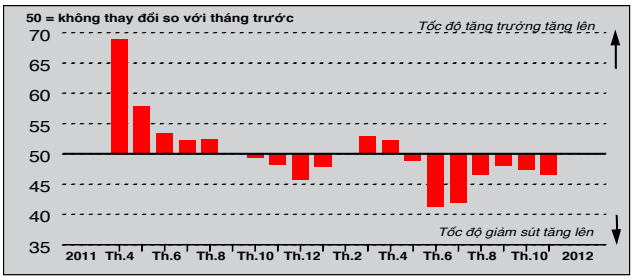

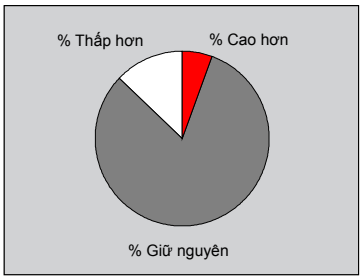

Dữ liệu của tháng 11 cho thấy số lượng công việc mới trong lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng lên do chiến lược giảm giá bán. Chỉ số giá cả đầu ra được điều chỉnh theo mùa cho thấy mức giảm mạnh giá xuất xưởng, và tốc độ giảm đã gia tăng nhanh nhất kể từ tháng 8. Mức giá cả đầu ra trung bình thấp hơn đã được ghi nhận trong bảy tháng vừa qua.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

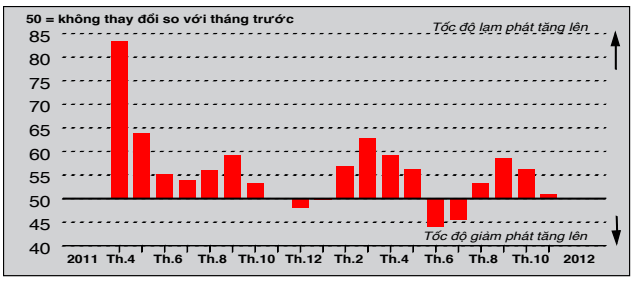

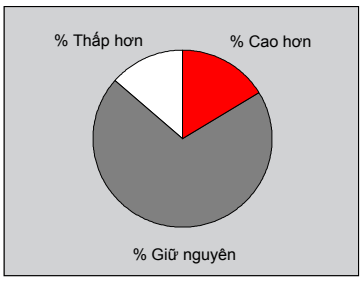

Các nhà sản xuất cho rằng chiến lược giảm giá có được là nhờ áp lực chi phí đã giảm bớt trong tháng 11. Dữ liệu mới nhất chỉ cho thấy một mức tăng nhẹ giá đầu vào, với chỉ số giá cả đầu vào được điều chỉnh theo mùa giảm xuống mức thấp của bốn tháng qua. Các công ty báo cáo gánh nặng chi phí tăng hầu hết là do giá các mặt hàng liên quan đến xăng dầu tăng.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

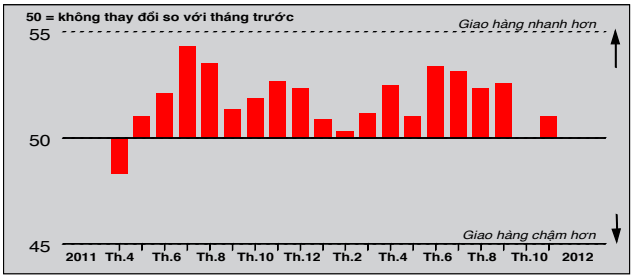

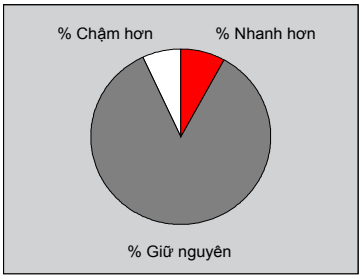

Dữ liệu của tháng 11 cho thấy mức cải thiện vừa phải trong hiệu suất hoạt động của người bán hàng, trong khi tháng trước là không thay đổi. Điều này được thể hiện qua chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp được điều chỉnh theo mùa đạt trên mức trung bình 50 điểm lần thứ 18 trong 19 tháng qua. Một số công ty ghi nhận rằng thời gian giao hàng của các nhà cung cấp rút ngắn đi phản ánh lượng hàng hóa nguyên liệu thô sẵn có tăng lên trong tháng.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

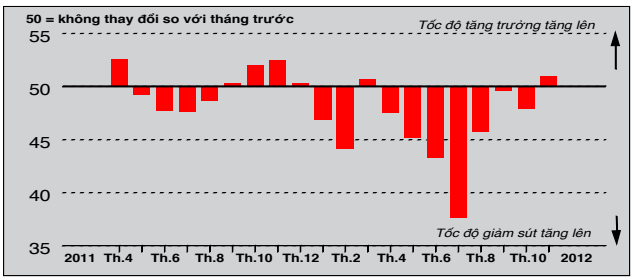

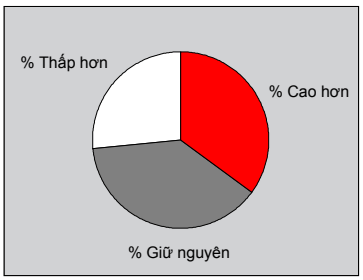

Hoạt động mua hàng hóa đầu vào đã tăng trong tháng 11, và đây là lần tăng đầu tiên trong tám tháng qua. Mặc dù hoạt động mua hàng chỉ tăng vừa phải nhưng chỉ số số lượng hàng mua được điều chỉnh theo mùa cho thấy tốc độ tăng đã đạt mức cao nhất trong một năm. Các nhà sản xuất tăng hoạt động mua hàng hóa đầu vào thường cho rằng họ làm như vậy vì nhu cầu cao hơn và kỳ vọng nhu cầu sản xuất cao hơn trong nhà máy của họ.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

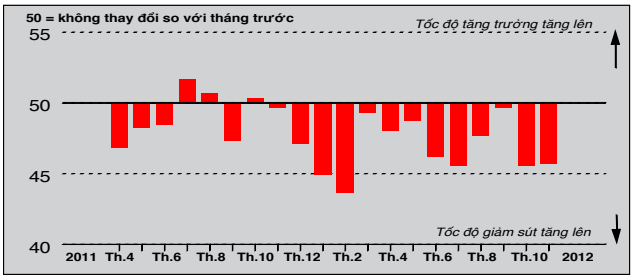

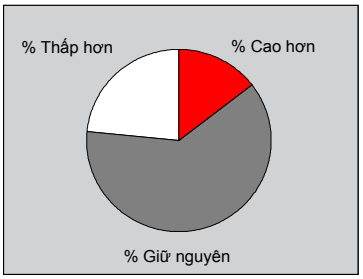

Mức tồn kho hàng hóa trước sản xuất trong tháng 11 đã giảm tháng thứ 13 liên tiếp. Chỉ số hàng tồn kho hàng mua được điều chỉnh theo mùa đã cho thấy tốc độ giảm ít thay đổi so với tháng 10. Những số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy mức tồn kho hàng mua giảm đi phản ánh nhu cầu cao hơn dự kiến cộng với những nỗ lực giảm lượng hàng tồn kho.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.